TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Vũ L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp B, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 27/QĐ-TA ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, thời gian 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam: ngày 17 tháng 10 năm 2019; có mặt.

2. Trịnh Kim P, sinh năm 1993, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp B, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không (tại phiên tòa, bị cáo khai làm thuê nghề thợ hồ); trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H1 và bà Lê Thị N; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: 02 lần, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2017/QĐ-TA ngày 03 tháng 02

năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, thời gian 22 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 20 tháng 3 năm 2018 và Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Công an xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam: ngày 18 tháng 12 năm 2019; có mặt.

- *Bị hại*: Phạm Văn M, sinh năm 1972; nơi cư trú: khóm T 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng Lê Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2019, nhận được tin báo của quần chúng tại khóm T 2, thị trấn T xảy ra vụ mất trộm tài sản, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an thị trấn T tiến hành đến hiện trường nơi xảy ra vụ việc thì P hiện Võ Văn Vũ L và Trịnh Kim P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một con gà trống màu đen. Qua kiểm tra P hiện bên trong ví da để bên trong túi quần bên phải của Võ Văn Vũ L có 02 bịch nilon được hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn, màu trắng. Võ Văn Vũ L thừa nhận đó là ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L và P cùng tang vật về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, L khai nhận số ma túy bị bắt quả tang là của P mua của một người tên Tý, không rõ họ và địa chỉ, bạn của P ở huyện H. Số tiền mua ma tuý là hùn của L 700.000 đồng, P 800.000 đồng. Sau đó, P đưa lại cho L cất giấu để sử dụng, trên đường về thì bị bắt. P không thừa nhận số ma túy là của P mua và cũng không hùn tiền với L để mua ma túy. Đã tiến hành đối chất giữa L và P, cả hai giữ nguyên lời khai không thay đổi.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) bịch nilon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) cái ví da màu nâu đen; 01 (một) cái quần jean ngắn, màu xanh; 01 (một) con gà trống màu đen, trọng lượng 2,1 kg; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Wave màu đen không biển kiểm soát. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại con gà trống màu đen cho bị hại Phạm Văn M.

Kết luận giám định số 771/KL-KTHS ngày 24 tháng 9 năm 2019, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 2 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 096405 đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,206 gam, loại Methamphetamine

(số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ).

Kết luận định giá tài sản số 15/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 30 tháng 9 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Con gà trống màu đen trọng lượng 2,1 kg, trị giá: 252.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 04/CT-VKSHN ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm i (chỉ áp dụng cho bị cáo P), s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS) tuyên bố các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo: Võ Văn Vũ L từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Trịnh Kim P từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bỏ tình tiết đồng phạm. Về vật chứng, Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 778 ngày 23 tháng 9 năm 2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh Vũ, Nguyễn Hoàng Kha và Trịnh Kim P; ví da màu nâu đen; quần jean ngắn màu xanh; tịch thu sung ngân sách xe môtô nhãn hiệu Wave màu đen không biển kiểm soát. Về dân sự: không P sinh nên không đề cập đến.

Ý kiến bào chữa, lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo L đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được: Cả hai bị cáo L và P đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép, cất giấu, mang theo trên người chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,206 gam, nhằm mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo L phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được P mua ma túy, cũng như hùn tiền như bị cáo L trình bày nên không có căn cứ để kết tội bị cáo P về tội này.

[4] Bị cáo P cùng L có hành vi trộm cắp tài sản là con gà trị giá 252.000 đồng. Bị cáo P còn 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo P phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS. Đối với bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, không đủ định lượng để kết tội nên đã bị xử phạt hành chính là phù hợp.

[5] BLHS quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[6] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[8] Bị cáo L nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự P triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, P sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong M tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm P sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm, thậm chí giết người, cướp tài sản... Bị cáo P nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[9] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, các bị cáo phạm 02 tội độc lập, tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết đồng phạm là phù hợp.

[11] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo L có 01 tiền sự. Bị cáo P có 02 tiền sự, trong đó có 01 tiền sự để làm căn cứ cấu thành tội phạm.

[12] Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định bị cáo L có nhân thân ngày 10 tháng 7 năm 2018, bị Công an huyện Tân Hồng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản là chưa chính xác. Bởi vì, theo yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát có Văn bản giải trình số 55/CV-VKSHN ngày 12 tháng 02 năm 2020 và tài liệu, chứng cứ kèm theo thì căn cứ để ra quyết định là chưa đúng quy định của pháp luật. Mà nếu căn cứ để ra quyết định không đúng thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPVPHC ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Công an huyện Tân Hồng là trái quy định của pháp luật nên không thể làm căn cứ để tính nhân thân hay tiền sự cho bị cáo.

[13] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[14] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS; Đối với bị cáo L phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không được áp dụng tình tiết này, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có cân nhắc về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án

để quyết định hình phạt. Cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[15] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, không có điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định, số tiền chiếm đoạt không lớn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Không có P sinh nên không xem xét.

[17] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[18] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Vũ L phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Văn Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2019.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Kim P phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Kim P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2019.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, số 778, ngày 23 tháng 9 năm 2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh Vũ, Bùi Văn Duẫn, Nguyễn Hoàng Kha và Trịnh Kim P; 01 (một) cái ví da màu nâu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần Jean ngắn màu xanh, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu xanh, số máy: VDP1P52FMH403823, số khung: VHTDCHOP4UM002326, xe đã qua sử dụng, không có giấy đăng ký xe hợp pháp.

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2020).

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Văn Vũ L và Trịnh Kim P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 02 năm 2020). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú